

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Công văn số 524/HĐND-TT ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh nội bộ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019;

Xét Tờ trình số 3103/TTr-SKHĐT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm số vốn thu hồi tại Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố với số vốn 15,810 tỷ đồng (không thu hồi kế hoạch vốn ứng trước).

Hủy kế hoạch vốn ứng trước tại Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2018, Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2018 và Quyết định số 3509/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố, với số vốn 15,810 tỷ đồng được giao trong năm 2018 đã ứng cho Dự án Đường Vành đai Sân bay Cần Thơ kết nối đường Lê Hồng Phong đến Quốc lộ 91B, giai đoạn 1: đoạn từ nút giao đường Võ Văn Kiệt đến Km1+675 do không giải ngân trong năm 2018.

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019 (Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm):

a) Giảm kế hoạch vốn từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại (bội chi ngân sách địa phương) đã bố trí cho dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị (Dự án 3) với số vốn là 75 tỷ đồng.



b) Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn cho 56 dự án với số vốn sau điều chỉnh, bổ sung là 40 tỷ đồng (từ nguồn vốn phân bổ cho các dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính theo Chỉ thị 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay chưa có dự án đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định hiện hành), gồm:

- Điều chỉnh, bổ sung vốn của 42 dự án do thành phố quản lý với tiền giảm là 67,645 tỷ đồng, trong đó:

+ Điều chỉnh giảm vốn của 20 dự án với số tiền giảm 121,172 tỷ đồng.

+ Bổ sung vốn cho 22 dự án với số tiền 53,527 tỷ đồng để thanh toán giá trị còn lại theo quyết định phê duyệt quyết toán, bổ sung vốn thực hiện dự án theo tiến độ và thực hiện chi trả bồi hoàn cho các hộ dân bị ảnh hưởng.

- Điều chỉnh, bổ sung vốn của 17 dự án do quận, huyện quản lý với số tiền bổ sung là 107,645 tỷ đồng, trong đó:

+ Điều chỉnh giảm vốn của 11 dự án với số tiền giảm 27,834 tỷ đồng.

+ Bổ sung vốn cho 06 dự án với số tiền 135,479 tỷ đồng.

3. Thu hồi kế hoạch vốn ứng trước của 03 dự án do quận, huyện quản lý với số tiền 135.801.602.676 đồng đã ứng trước trong năm 2018 từ nguồn kết dư ngân sách thành phố năm 2017 theo Phụ lục 2 đính kèm.

## **Điều 2.**

1. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ và các Chủ đầu tư có tên trong các danh mục đính kèm căn cứ Điều 1 Quyết định này triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

2. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố phương án thực hiện phân bổ cho các công trình, dự án trong năm 2020 theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, các Chủ đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT.TU, TT. HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- VP UBND thành phố (3D);
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu VT, LHS/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Anh Dũng



**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN NĂM 2019**  
(Kèm theo Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2019 của UBND thành phố Cần Thơ)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã số dự án đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công Trung hạn giải ngân 2016-2020 các nguồn NSTP quản lý	Lý do giải ngân từ hạn đầu công đầu 31/12/2018	Kế hoạch vốn trung hạn đầu tư 2016-2018 (NSDP)	KH vốn năm 2019 đã bố trí (NSDP)	Dự kiến điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019	Chi tiết nguồn vốn, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2019					
								Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán được duyệt						Chi tiết nguồn vốn, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2019	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Kết dư ngân sách các năm trước	Ngân hội chi NSDP (Chính phủ vay về cho vay lại)	Chi chú
<b>Tổng số</b>																				
A	Thành phố quản lý								12.273.836	4.061.578	4.545.160	2.015.260	1.310.113	-35.000	0	40.000	0	0	-75.000	
I	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								11.530.897	3.429.071	4.327.525	1.795.078	1.128.725	-142.645	-70.302	0	5.626	-2.969	-75.000	
									748.585	209.137	407.291	153.600	30.213	-10.174	-10.174	0	0	0	0	
1	Nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc Chi cục Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	KBNN Cần Thơ	C	7576988	Cải tạo, sửa chữa	2017-2018	191/QĐ-SKHĐT 31/10/2016	2.992	2.800	1.848	2.600	161	-161	-161					
2	Nạo vét kênh Thốt Nốt (từ sông Hậu đến kênh rạch Cần Thơ - Kiên Giang)	Núi Thốt Nốt, Cư Đê	KBNN Cần Thơ	C	7021953		2009-2014	3265/QĐ-UBND 5/11/2014 (QT)	2.463	15	2.448		15	-15	-15					
3	Kiểm soát lũ Nam Đôn Đông - Bắc Cầu Sần	Vĩnh Thành	KBNN Cần Thơ	C	7021996		2008-2012	2488/QĐ-UBND 8/9/2014 (QT)	13.520	39	13.481		37	2	2					
4	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững thành phố Cần Thơ (VNSAT)	TL, CD, VT	KBNN Cần Thơ	B	7541370		2015-2020	599/QĐ-UBND ngày 08/3/2018	312.868	31.283	23.234	15.000	10.000	-6.000	-6.000					
5	Kê chống sạt lở sông Ô Môn	Ô Môn	KBNN Cần Thơ	B	7021916	Công trình thủy lợi cấp III	2009-2020	1643/QĐ-UBND 22/6/2010	416.742	175.000	366.280	136.000	20.000	-4.000	-4.000					
<b>II Ban QLDA ĐTXD 2 thành phố</b>																				
1	Đường Vành đai Sân bay Cần Thơ kết nối với đường Võ Văn Kiệt đến đường Lê Hồng Phong đoạn Km1+675 đến Km 2+163,12	Bình Thủy	KBNN Cần Thơ	B	7466191		2014-2017	3939/QĐ-UBND 30/12/2015 (ĐC)	194.810	123.869	146.777	86.531	17.659	-2.985	-2.985					
2	Bồi đắp, hồ trữ và tái định cư thuộc dự án Di tích lịch sử Lò Vôi Cung Cần Thơ - giai đoạn 1 Khu A (Khu tương niệm) tại xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	Phong Điền	KBNN Cần Thơ	C	7639304	Diện tích khoảng 6,5ha	2013-2017	3694/QĐ-UBND ngày 22/11/2013	56.476	34.062	47.705	30.000	163	3.899	3.899					
3	Mua sắm trang thiết bị tại Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Cần Thơ	Ninh Kiều	KBNN Cần Thơ	C	7541959	Mua sắm, trang thiết bị	2017-2019	1766/QĐ-UBND 24/5/2016	42.503	41.261	26.806	26.700	13.000	-9.365	-9.365					
4	Đường vào dự án Trung tâm sức khỏe sinh sản (đường số 5) thuộc Khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ (đoạn từ đường Cầu Sơn - Hàng Bàng đến đường tỉnh 923)	Ninh Kiều	KBNN Cần Thơ	C	7613999	Đường cấp III	2017-2020	2864/QĐ-UBND ngày 30/10/2017, 2196/QĐ-UBND ngày 13/9/2019	22.520	21.946	5.150	5.000	4.496	2.000	2.000					





STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã số dự án đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công	Lấy kế giải ngân từ kho công đến 31/12/2018	Kế hoạch vốn trung hạn 2016-2020 các nguồn NSTP quản lý	Dự kiến điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019	Chi tiết nguồn vốn, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2019												
								Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán được duyệt					Trung hạn 2016-2020 các nguồn NSTP quản lý	Lấy kế giải ngân từ kho công đến 31/12/2018	Kế hoạch vốn trung hạn đã giao (NSDP)	KH vốn năm 2019 đã bổ (NSDP)	Dự kiến điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019	Cần đối NSDP	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Kết dư ngân sách các năm trước	Nguồn bội chi NSDP (Chính phủ vay vế cho vay lại)	Ghi chú		
4	Lắp đặt đường dây trung hạ áp 3 pha và Tram biến áp 220/4KV-160KVA cho Trung tâm y tế dự phòng TPCT	Ninh Kiều	KBNN Cán Thơ	C	7481833		2015-2016	166/QĐ-SKH/DT 24/10/2014	854	236	618		236													
5	Bệnh viện Lao và bệnh phổi Cần Thơ quy mô 200 giường	Ô Môn	KBNN Cán Thơ	B	7.526.072		2008-2016	3033/QĐ-UBND ngày 26/11/2008	215.375	17.175	203.340	7.175	10.000	52	9.948											
6	Cải tạo mua sắm trang thiết bị bệnh viện Đa khoa TPCT	Ninh Kiều	KBNN Cán Thơ	C	7312131		2013-2014	3060/QĐ-UBND 23/10/2014 (QT)	4.302	44	4.258		44													
<b>Công an thành phố Cần Thơ</b>									<b>141.400</b>	<b>110.119</b>	<b>69.866</b>	<b>88.479</b>	<b>15.763</b>	<b>-6.942</b>	<b>-3.290</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>-3.652</b>	<b>0</b>							
1	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và san lấp mặt bằng khu đất quy hoạch xây dựng Tram CSGT đường thủy Hưng Phú	Cai Rang	KBNN Cán Thơ	C	7004692	Bồi hoàn, GPMB	2018-2019	162/QĐ-SXD 30/10/2017	2.598	2.500	2.000	2.000	500	-496	-496											
2	Xây dựng, nâng cấp nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều	Ninh Kiều	KBNN Cán Thơ	C	7004692	Nâng cấp	2016-2018	3240/QĐ-UBND 30/10/2015	6.862	6.780	6.500	6.500	263	17	17											
3	Mua sắm 01 tàu chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	KBNN Cán Thơ	C	7004693	Mua sắm thiết bị	2017-2018	3363/QĐ-UBND 30/10/2016	17.102	16.000	15.114	15.917	-	70	70											
4	Mua sắm xe chữa cháy cho các đơn vị: Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy huyện Thới Lai, Đồi Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy quận Ô Môn, Đồi Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Ngã Ba Lộ, Te quân Thới Nốt thuộc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy TP Cần Thơ	Ninh Kiều	KBNN Cán Thơ	C	7004694	Mua sắm thiết bị	2017-2019	QĐ 898/QĐ-UBND ngày 31/3/2016	26.467	24.900	20.262	24.300	-	481	481											
5	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Tram CSGT đường bộ (Tram số 2) tại phường Phước Thới, quận Ô Môn	Ô Môn	KBNN Cán Thơ	C	7004686	Bồi hoàn, GPMB	2018-2020	1739/QĐ-UBND 07/07/2017	22.723	22.669	15.962	20.262	2.000	-1.040	-1.040											
6	Mua sắm hàng hóa theo Đề án đảm bảo chiến lược ANCTRETAIXH của TPCT	TP Cần Thơ	KBNN Cán Thơ	C	7004692	Mua sắm, trang thiết bị	2018-2020	2518/QĐ-UBND 25/9/2017	12.365	12.000	10.078	11.500	1.000	-980	-980											
7	Cơ sở làm việc Công an quận Cai Rang thuộc Công an thành phố Cần Thơ	Cai Rang	KBNN Cán Thơ	C	7004692		2019-2021	7251/QĐ-BCA-H02 13/11/2018	37.963	10.000			5.000	-3.652												
8	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khu đất xây dựng trụ sở làm việc Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy huyện Phong Điền, TP Cần Thơ	Phong Điền	KBNN Cán Thơ	C	7004692	Bồi hoàn, GPMB	2018-2020	2089/QĐ-UBND 22/6/2016	15.320	15.270	-	8.000	7.000	-1.342	-1.342											
<b>BCH Quận sự thành phố</b>									<b>88.383</b>	<b>86.689</b>	<b>49.099</b>	<b>49.129</b>	<b>32.400</b>	<b>328</b>	<b>328</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>							
1	Xưởng sửa chữa tổng hợp thuộc Bộ Chỉ huy Quản sự thành phố Cần Thơ	Cai Rang	KBNN Cán Thơ	C	7004692		2018-2019	2811/QĐ-UBND 8/9/2016	14.061	13.175	11.051	11.129	1.500	-326	-326											
2	Bồi thường, hỗ trợ và TĐC xây dựng Khu huấn luyện 1 thành phố Cần Thơ	Phong Điền	KBNN Cán Thơ	C	7004686	Bồi hoàn, GPMB	2018-2020	1739/QĐ-UBND 07/07/2017	43.249	43.249	30.000	30.000	12.000	-1.909	-1.909											

STT	Đanh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã số dự án đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020 các nguồn NSTP quản lý	Lấy kế giải ngân từ kho công đến 31/12/2018	Kế hoạch vốn trung hạn 2016-2018 (NSDP)	KH vốn năm 2019 đã bố trí (NSDP)	Dự kiến điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019	Chi tiết nguồn vốn, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2019							
								Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Tăng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán được duyệt						Giá trị quyết toán được duyệt	Chi đối NSDP	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Kết dư ngân sách các năm trước	Nguồn hời chi NSDP (Chính phủ vay về cho vay lại)	Chi chủ	
3	Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Cần Thơ	Cái Răng	KBNN Cần Thơ	C	7004686	Mua sắm TB	2017-2020	3416/QĐ-UBND ngày 20/12/2017	15.246	15.000	77	14.000	268	268								
4	Bồi thường hỗ trợ tái định cư đường song hành đường dân cầu Cần Thơ	Cái Răng	KBNN Cần Thơ	C	7004686	Bồi hoàn, GPMB	2017-2019	3252/QĐ-UBND 24/10/2016; 1942/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 (đ/c)	11.007	10.470	7.953	8.000	400	2.000	2.000							
5	Mua sắm trang thiết bị để đảm bảo tổ chức xây dựng lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016-2020	TP.Cần Thơ	KBNN Cần Thơ	C	7004686	Mua sắm TB	2019-2020	106/QĐ-SKHDT 06/9/2018	4.820	4.795	18	4.500	295	295	295							
XI	<b>Ban QLDA ODA</b>								9.436.911	2.235.569	3.193.516	1.126.115	859.016	-42.565	32.435	0	0	0	0	-75.000		
1	Nâng cấp đô thị vùng DBSCL-TRiều dự án TP. Cần Thơ	TP.Cần Thơ	KBNN Cần Thơ	A	7205508			832/QĐ-UBND 31/3/2017	2.097.577	383.804	1.977.457	351.369	32.435	32.435								
2	Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị (dự án 3)	TP.Cần Thơ	KBNN Cần Thơ	A	7488650			164/QĐ-UBND 20/01/2016	7.339.334	1.851.565	1.216.059	774.746	859.016	-75.000								-75.000
XII	<b>Trường Cao đẳng Cần Thơ</b>								728	707	651	651	-	17	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Hàng rào Trường cao đẳng Cần Thơ	TP.Cần Thơ	KBNN Cần Thơ	C	7565871			87a/QĐ-SXD ngày 30/3/2016	728	707	651	651	17	17								
XIII	<b>Ban An toàn giao thông</b>								3.707	44	3.712	0	0	44	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Lắp đặt dải phân cách trên tuyến Quốc lộ 1A tuyến cũ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	Cái Răng		C	7434.542			109/QĐ-STC 03/8/2016	1.398	16	1.399	0	16	16								16
2	Lắp đặt dải phân cách khu vực cầu Cái Răng và cầu Đâu Sầu trên địa bàn quận Ninh Kiều và quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều - Ninh Kiều		C	7.394.305			110/QĐ-STC 03/8/2016	1.560	20	1.571	0	20	20								20
3	Lắp đặt đèn cảnh báo giao thông trên địa bàn huyện Phong Điền và huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ	Phong Điền - Thới Lai		C	7.498.985			22/QĐ-STC 22/02/2019	749	8	742	0	8	8								8
B	<b>Công trình quản, huyện quản lý:</b>								742.939	632.507	217.635	220.182	181.388	107.645	70.302	40.000	(5.626)	2.969	-	-	-	-
I	<b>UBND quận Ninh Kiều</b>								64.589	50.000	10.000	10.000	14.000	-5.000	-5.000	0	0	0	0	0	0	0
1	Dương Sông Hậu (đoạn từ đường vào nhà thi đấu đa năng đến đường quanh công viên nước), phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	KBNN Cần Thơ	B	7.566.604	328m	2016-2020	2860/UBND-30/10/2017	64.589	50.000	10.000	10.000	14.000	-5.000	-5.000							
II	<b>UBND quận Bình Thủy</b>								176.126	132.200	85.800	85.800	32.267	-2.187	-	(1.814)	(373)	-	-	-	-	-
1	Dự án bồi thường, GPMB, và cơ sở hạ tầng Khu hành chính và Trung tâm thể dục thể thao quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	Bình Thủy	KBNN Bình Thủy	B	7.560.966	Bồi hoàn, GPMB	2016-2020	833/QĐ-UBND 30/3/2016	150.123	108.800	68.800	68.800	27.433	-1.814	-1.814							
2	Trường Tiểu học Long Hòa 1, quận Bình Thủy	Bình Thủy	KBNN Bình Thủy	C	7.573.648	Công trình cấp III	2017-2019	3030/QĐ-UBND 03/10/2016	26.003	23.500	17.000	17.000	4.834	-373	-373							



STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mới tại khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã số dự án đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giải ngân 2016-2020 các nguồn NSTP quản lý	Lũy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2018	Kế hoạch vốn trung hạn đã giao (NSDP)	KH vốn năm 2019 đã bố trí (NSDP)	Dự kiến điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019	Chi tiết nguồn vốn, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2019						
								Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán được duyệt						Dự kiến điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019	Cần đất NSDP	Tiền sử dụng đất	Xã số kiến thiết	Kết dư ngân sách các năm trước	Nguồn bởi chi NSDP (Chính phủ vay về cho vay lại)	Ghi chú
III	UBND quận Cái Răng							74.446	65.202	-	-	-	12.000	48.153	48.153	0	0	0	0	0	
I	Tuyến lộ Lê Bình - Phú Thứ - Tân Phú	Cái Răng	KBNN Cái Răng	C	7607855	10.320m	2017-2019	708A/QĐ-UBND ngày 29/3/2016, 85/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 (đ/c)	74.446	65.202				12.000	48.153						
IV	UBND quận Ô Môn							26.219	25.471	23.130	23.100	921	46	0	0	46	0	0	0	0	
I	Trường TH Long Hưng	Ô Môn	KBNN Ô Môn	C	7578916		2016-2018	3308/QĐ-UBND 28/10/2016	26.219	25.471	23.130	23.100	921	46	0	46	0	0	0	0	
V	UBND quận Thốt Nốt							113.637	108.137	48.490	48.000	42.000	-6.000	0	0	-6.000	0	0	0	0	
I	Trường học cơ sở Tân Lộc	Thốt Nốt	KBNN Thốt Nốt	C	7.576.405	Công trình cấp III	2017-2019	3357/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	26.050	25.937	16.100	16.000	9.000	-2.000	0	-2.000	0	0	0	0	
2	Trường Mẫu giáo Thốt Nốt	Thốt Nốt	KBNN Thốt Nốt	C	7.576.393	Công trình cấp III	2018-2020	2647/QĐ-UBND 12/10/2017	21.821	21.700	3.120	3.000	12.000	-2.000	0	-2.000	0	0	0	0	
3	Trường Tiểu học Thốt Nốt 3	Thốt Nốt	KBNN Thốt Nốt	C	7.576.387	Công trình cấp III	2018-2020	2827/QĐ-UBND 27/10/2017	27.714	27.500	13.120	13.000	10.000	-4.000	0	-4.000	0	0	0	0	
4	Bờ Kê sông Bô Ôr (doan từ cầu Bô Ôr đến vàm sông Bô Ôr)	Thốt Nốt	KBNN Thốt Nốt	C	7.440.529	Công trình thủy lợi cấp III	2018-2019	3318/QĐ-UBND 28/10/2016	38.052	33.000	16.150	16.000	11.000	2.000	0	2.000	0	0	0	0	
VI	UBND huyện Phong Điền							98.196	67.700	14.933	18.000	32.200	-697	-2.647	0	1.950	0	0	0	0	
1	Trụ sở công an xã Nhon Nghĩa	Phong Điền	KBNN Phong Điền	C	7004692	Công trình cấp III	2018-2019	7512/QĐ-UBND 31/10/2017	4.505	4.200	1.933	2.000	2.200	-247	-247	0	0	0	0	0	
2	Trường Trung học cơ sở Nhon Ai	Phong Điền	KBNN Phong Điền	C	7558970	Công trình cấp III	2018-2020	2690/QĐ-UBND 17/10/2017	39.541	38.500	13.000	13.000	18.000	-6.000	0	-6.000	0	0	0	0	
3	Trường Trung học cơ sở thị trấn Phong Điền	Phong Điền	KBNN Phong Điền	C	7709347	Công trình cấp III	2018-2020	2830/QĐ-UBND 30/10/2018	43.816	15.000	-	-	7.000	7.950	0	7.950	0	0	0	0	
4	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	Phong Điền	KBNN Phong Điền	C	7627264	diện tích xây dựng 2.361 m <sup>2</sup>	2018-2020	2844/QĐ-UBND 30/10/2017	10.334	10.000	-	3.000	5.000	-2.400	-2.400	0	0	0	0	0	
VII	UBND huyện Thới Lai							120.757	120.757	-	-	-	40.000	75.579	30.796	41.814	0	2.969	0	0	
I	Tuyến đường Trường Thành, Trường Thắng	Thới Lai	KBNN Thới Lai	C	7607483	5.100m	2017-2019	3159/QĐ-UBND ngày 31/12/2015, 345/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 (đ/c)	120.757	120.757			40.000	75.579	30.796	41.814	0	2.969	0	0	
VIII	UBND huyện Cờ Đỏ							68.969	62.940	35.282	35.282	8.000	-2.249	-1.000	0	-1.249	0	0	0	0	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã số dự án đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 các nguồn NSTP quản lý	Lấy kế giải ngân từ khởi công đến 31/12/2018	Kế hoạch vốn trung hạn đã giao 2016-2018 (NSDP)	KH vốn năm 2019 đã bố trí (NSDP)	Dự kiến điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019	Chi tiết nguồn vốn, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2019				Ghi chú			
								Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán được duyệt						Cạn đối NSDP	Trên sử dụng đất	Xố số kiến thiết	Kết dư ngân sách các năm trước		Nguồn bội chi NSDP (Chính phủ vay vãng)		
1	Trung tâm y tế huyện Cờ Đỏ	Cờ Đỏ	KBNVN Cờ Đỏ	C	7687187	Công trình dân dụng cấp III	2018-2020	2830/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	25.985	23.000			7.000	-3.000				-3.000				
2	Trường Tiểu học Trưng Hưng 1	Cờ Đỏ	KBNVN Cờ Đỏ	C	7.576.529	Công trình cấp III	2017-2019	3360/QĐ-UBND 31/10/2016	13.754	12.940			1.382	-1.000	-1.000							
3	Trường THCS Thanh Phú 1	Cờ Đỏ	KBNVN Cờ Đỏ	C	7567870	Công trình cấp III	2016-2018	886/QĐ-UBND 31/3/2016	29.230	27.000			23.900	23.900								

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc





**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI KẾ HOẠCH VỐN ỨNG TRƯỚC**  
 Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2019 của UBND thành phố Cần Thơ

STT	Danh mục công trình	Địa điểm (Quận, huyện)	Dự án nhóm A/B/C	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Dự án, báo cáo KTKT được duyệt		KH vốn đã ứng trước (đồng)	Số vốn Thu hồi kế hoạch vốn ứng trước từ nguồn kết dư ngân sách năm 2017 (đồng)	Ghi chú
								Số QĐ, ngày tháng, năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán được duyệt (Triệu đồng)			
<b>TONG SO</b>												
I	UBND quận Bình Thủy								<b>334.813</b>	<b>145.730.602.676</b>	<b>135.801.602.676</b>	
									<b>139.610</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>10.071.000.000</b>	
I	Nâng cấp, mở rộng đường Huỳnh Phan Hồ	Bình Thủy	B	7620383	292	1.935 Km	2017-2020	2643/QĐ-UBND 12/10/2017 3185/QĐ-UBND 06/12/2017	139.610	20.000.000.000	10.071.000.000	QĐ ứng trước kế hoạch vốn số 989/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 và QĐ số 2499/QĐ-UBND ngày 01/10/2018, đã bố trí kế hoạch vốn để thu hồi tại Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 18/10/2019
II	UBND quận Cái Răng								<b>74.446</b>	<b>50.152.235.676</b>	<b>50.152.235.676</b>	
I	Tuyến lò Lê Bình - Phú Thứ - Tân Phú	Cái Răng	B	7607855	292	10.320m	2017-2019	708A/QĐ-UBND ngày 29/3/2016, 85/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 (đ/c)	74.446	50.152.235.676	50.152.235.676	QĐ ứng trước kế hoạch vốn số 963/QĐ-UBND ngày 13/4/2018, QĐ số 1934/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 và QĐ số 2499/QĐ-UBND ngày 01/10/2018
III	UBND huyện Thới Lai								<b>120.757</b>	<b>75.578.367.000</b>	<b>75.578.367.000</b>	
I	Tuyến đường Trương Thành, Trương Thắng	Thới Lai	B	7607483	292	5.100m	2017-2019	3159/QĐ-UBND ngày 31/12/2015, 345/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 (đ/c)	120.757	75.578.367.000	75.578.367.000	QĐ ứng trước kế hoạch vốn số 963/QĐ-UBND ngày 13/4/2018, QĐ số 1934/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 và QĐ số 2499/QĐ-UBND ngày 01/10/2018

